

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 102/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01/4/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp con chung”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Lan;

Ông Phạm Hữu Kinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Công Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn BM 1, xã Đ T B, thị xã ĐB, tỉnh QN (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tăng B, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn ĐH, xã ĐM, thị xã ĐB, tỉnh QN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2020 và các lời khai có trong vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị Nguyễn Thị V và anh Tăng B kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐTB, thị xã ĐB, tỉnh QN vào ngày 14/02/2020 (Chị V và anh B sống chung với nhau trước khi đăng ký kết hôn). Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B chơi cờ bạc, vay nặng lãi, không lo cuộc sống cho vợ con. Hiện tại vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với

nhau nữa, chị V bồng con về nhà cha, mẹ ruột tại ĐTB sinh sống nhiều tháng nay, thỉnh thoảng anh B cũng có ra thăm con nhưng không nói chuyện về việc đoàn tụ vợ chồng chủ yếu là kiếm chuyện gây gổ, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2020 đến nay. Chị V thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Tăng B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tăng Nguyễn Khôi N, sinh ngày 23/12/2019. Hiện nay, con đang sống với chị V. Khi ly hôn, chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn anh Tăng B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Tăng B vắng mặt không có lý do, Tòa án không làm việc được với anh B nên không có lời khai của anh B trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V được ly hôn anh B; về con chung: Giao con Tăng Nguyễn Khôi N, sinh ngày 23/12/2019 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị V yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với anh Tăng B, địa chỉ tại Thôn ĐH, xã ĐM, thị xã DB, tỉnh QN. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Tăng B đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Tăng B là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị V là do anh B chơi cờ bạc, vay nặng lãi, không lo làm ăn, không lo cho vợ con. Chị V đã về nhà cha mẹ ruột tại thôn B M, xã ĐTB sinh sống gần một năm nay, thỉnh thoảng anh B cũng có ra thăm con nhưng

chủ yếu là kiếm chuyện gây gổ, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không sống chung từ tháng 3/2020 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh B vắng mặt, không làm việc được với anh B nên không xác định được ý kiến của anh B đối với yêu cầu ly hôn của chị V, Tòa án cũng không tổ chức được các phiên hoà giải để động viên vợ chồng về đoàn tụ chung sống do anh B không chấp hành giấy triệu tập để tham gia phiên hoà giải. Qua xác minh tại địa phương, xác định vợ chồng không còn chung sống với nhau hơn một năm qua. HĐXX xét thấy hôn nhân giữa chị V và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng không sống chung từ tháng 3/2020 đến nay. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh B là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị V được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Tăng Nguyễn Khôi N, sinh ngày 23/12/2019. Khi ly hôn, chị V yêu cầu trực tiếp nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của đương sự thì thấy: Khi chị V và anh B sống ly thân thì cháu Nguyễn sống với chị V; trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị V là người trực tiếp chăm sóc cho con. Con chung còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Để đảm bảo các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành ổn định và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần cho con, HĐXX thống nhất giao con Tăng Nguyễn Khôi N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu ông Tăng B cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị V khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, tuy nhiên không có lời khai của anh B nên chưa xác định được vợ chồng anh B, chị V có tài sản chung và nợ chung hay không. Do đó, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị V đối với anh Tăng B. Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Tăng B.

2/ Về con chung: Giao con tên Tăng Nguyễn Khôi N, sinh ngày 23/12/2019 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Tăng B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0002785 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q N;
- VKSND thị xã ĐB;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã ĐB;
- UBND xã ĐTB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

